CÔNG TY CỔ PHẦN THOÁT NƯỚC
VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẮC NINH
----------& 🏛 &----------

BÁO CÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VÙNG QUAN TRẮC: NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI THÀNH PHỐ BẮC NINH – PHƯỜNG KIM CHÂN, TP BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

ĐỢT I NĂM 2025

Cơ quan thực hiện:
Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

Bắc Ninh, năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẮC NINH

----------o0o----------

BÁO CÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

VÙNG QUAN TRẮC: NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI THÀNH PHỐ BẮC NINH, PHƯỜNG KIM CHÂN, TP BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

ĐỢT I NĂM 2025

CƠ QUAN CHỦ TRÌ

CÔNG TY CỔ PHẦN THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẮC NINH

M.S.D.N: 2300898204 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẮC NINH - TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUANG TIẾN

Bắc Ninh, năm 2025

1. Giới thiệu chung về chương trình quan trắc

1.1. Căn cứ thực hiện

- Luật bảo vệ Môi trường năm 2020;

- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

- Các quy chuẩn và tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành;

- Kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ năm 2025 của Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi và thời gian thực hiện

- Phạm vi thực hiện: Quan trắc nước thải tại Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh, Số 85, Đường Âu Cơ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Thời gian thực hiện: ngày 21/02/2025 và 25/3/2025.

1.3. Tần suất thực hiện

Tần suất thực hiện giám sát các thành phần môi trường: 03 tháng 1 lần

1.4. Giới thiệu hoạt động của cơ sở sản xuất

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh.

Công suất thiết kế trung bình: 17.500 m^3/ngày đêm.

Công suất lớn nhất: 28.000 m^3/ngày đêm.

Sơ đồ quy trình xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt của thành phố đưa về nhà máy → xử lý cơ học → xử lý sinh học → hồ lưu nước → thoát ra kênh Kim Đôi.

Bùn thải (từ bùn dư bể xử lý sinh học) → Bể phân hủy bùn → Bể làm đặc bùn→ sân phơi bùn (máy ép bùn) → loại bỏ. Tình trạng hệ thống xử lý nước thải: Tại thời điểm lấy mẫu hệ thống xử lý nước thải, nước thải vẫn hoạt động bình thường.

Tình trạng lập báo cáo quan trắc môi trường: Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Công ty luôn tuân thủ việc quan trắc môi trường định kỳ 3 tháng/lần tiến hành quan trắc và lập báo cáo kết quả quan trắc gửi cơ quan chức năng.

1.5. Đơn vị thực hiện quan trắc

Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

Đại diện: Ông Khổng Minh Dương Chức vụ: Phó giám đốc

Địa chỉ: Số 11 - đường Hai Bà Trưng - phường Suối Hoa - thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0222.3874 124

Website: Quantracmoitruongbacninh.gov.vn

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm: số đăng ký **049/TN-QTMT**

Danh sách những người tham gia thực hiện:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Phan Khắc Huê	Trưởng phòng Quan trắc môi trường
2	Nguyễn Thị Diễm Hương	Trưởng phòng Phân tích môi trường
3	Nguyễn Thị Hà An	Phó trưởng phòng Phân tích môi trường
4	Phạm Thị Tuyết Mai	Phó trưởng phòng Tư vấn Kỹ thuật Môi trường
5	Đỗ Bích Huyền	Cán bộ Phòng Tư vấn Kỹ thuật Môi trường
6	Vũ Sơn Giang	Cán bộ Phòng Quan trắc môi trường
7	Chu Thị Dung	Cán bộ Phòng Quan trắc môi trường
8	Nguyễn Trung Anh	Cán bộ Phòng Quan trắc môi trường
9	Nguyễn Văn Công	Cán bộ Phòng Quan trắc môi trường
10	Nguyễn Hồng Vân	Cán bộ Phòng Quan trắc môi trường
11	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	Cán bộ Phòng phân tích môi trường

1.6. Nhà thầu phụ

- Công ty Cổ phần Môi trường Đại Nam (Vimcerts 288)

1.7. Chương trình quan trắc

Bảng 1. Thông tin về các điểm quan trắc

TT	Tên điểm quan trắc	Ký hiệu điểm quan trắc	Thông số quan trắc	Mô tả điểm quan trắc
I	**Thành phần môi trường nước thải**			
1	Điểm quan trắc 1	51NT1	pH, BOD_5 (20^oC), COD, Chất rắn lơ lửng , As, Hg, Pb, Cd, Cu, Zn, Mn, Fe, Tổng phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Tổng phốt pho (tính theo P), Clorua, Coliform.	Nước thải trước hệ thống xử lý
2	Điểm quan trắc	51NT2	Lưu lượng, Nhiệt độ, Màu, pH, BOD_5 (20^oC), COD, Chất rắn lơ lửng, As, Hg, Pb, Cd, Crom (VI), Crom (III), Cu, Zn, Ni, Mn, Fe, Tổng Xianua, Tổng phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, Amoni, Tổng nitơ, Tổng phốt pho (tính theo P), Clorua, Clo dư, Coliform, Tổng hoạt độ phóng xạ α, Tổng hoạt độ phóng xạ β.	Nước thải sau hệ thống xử lý

PHỤ LỤC

1. Phiếu kết quả phân tích
2. Biên bản lấy mẫu hiện trường

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BacNinh Department of Agriculture and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring
Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh
VIMCERTS 049 *Tel:(0222)3874125/3874124* *https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn*

Số: 1058/2025/QT51-N

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Loại mẫu	Nước thải
Tên khách hàng	Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh Địa chỉ: Số 85, Đường Âu Cơ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Vị trí lấy mẫu	Nhà máy xử lý nước thải thành phố Bắc Ninh, phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh 51NT1: Nước thải trước hệ thống xử lý
Ngày lấy mẫu	21/02/2025
Ngày phân tích	21/02/2025 - 13/3/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 40: 2011/BTNMT C_{max}(A)	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	**6 đến 9**	7,3
2	BOD_5 (20°C)	mg/l	SMEWW 5210B: 2023	**24,3**	96,0
3	COD	mg/l	SMEWW 5220C: 2023	**60,75**	139,4
4	Chất rắn lơ lửng	mg/l	SMEWW 2540D: 2023	**40,5**	52,6
5	Asen	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**0,0405**	KPH
6	Thủy ngân	mg/l	SMEWW 3112B: 2023	**0,00405**	KPH
7	Chì	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**0,081**	KPH
8	Cadimi	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**0,0405**	KPH
9	Đồng	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**1,62**	0,016
10	Kẽm	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**2,43**	0,047
11	Mangan	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**0,405**	0,228
12	Sắt	mg/l	TCVN 6177: 1996	**0,81**	0,887
13	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	SMEWW 5520 B&F: 2023	**4,05**	<3* (1,212)
14	Tổng Nitơ	mg/l	TCVN 6638: 2000	**16,2**	40,8
15	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	TCVN 6202: 2008	**3,24**	3,37
16	Coliform	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B: 2023	**3000**	790000

Số: 1058/2025/QT51-N

Ghi chú :

+ (-): Không quy định;

*+ **QCVN 40:2011/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; $C_{max}=CxK_qxK_f$ ($K_q=0,9$; $K_f=0,9$);*

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;

+ (*): Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp.

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2025

CÁN BỘ PHÂN TÍCH	TRƯỞNG PHÒNG PTMT	KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Bích Nguyệt	**Nguyễn Thị Diễm Hương**	**Khổng Minh Dương**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BacNinh Department of Agriculture and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring
Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh
VIMCERTS 049 *Tel:(0222)3874125/3874124* *https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn*

Số: 1059/2025/QT51-N

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Loại mẫu	Nước thải
Tên khách hàng	Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh Địa chỉ: Số 85, Đường Âu Cơ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Vị trí lấy mẫu	Nhà máy xử lý nước thải thành phố Bắc Ninh, phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh 51NT2: Nước thải sau hệ thống xử lý
Ngày lấy mẫu	21/02/2025
Ngày phân tích	21/02/2025 - 13/3/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 40: 2011/BTNMT C_{max}(A)	Kết quả
1	Lưu lượng	m^3/h	SOP-QTN2.2	-	720
2	Nhiệt độ	^0C	SMEWW 2550B: 2023	**40**	23,5
3	Màu	Pt-Co	TCVN 6185: 2015 (phương pháp C)	**50**	<16* (15,7)
4	pH	-	TCVN 6492:2011	**6 đến 9**	6,8
5	BOD_5 (20°C)	mg/l	SMEWW 5210B: 2023	**24,3**	6,37
6	COD	mg/l	SMEWW 5220C: 2023	**60,75**	<10* (9,50)
7	Chất rắn lơ lửng	mg/l	SMEWW 2540D: 2023	**40,5**	KPH
8	Asen	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**0,0405**	<0,008* (0,0033)
9	Thủy ngân	mg/l	SMEWW 3112B: 2023	**0,00405**	KPH
10	Chì	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**0,081**	KPH
11	Cadimi	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**0,0405**	KPH
12	Crom (VI)	mg/l	SMEWW 3500-Cr B: 2023	**0,0405**	KPH
13	Crom (III)	mg/l	SMEWW 3500-Cr B: 2023 SMEWW 3125B: 2023	**0,162**	KPH
14	Đồng	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**1,62**	0,013
15	Kẽm	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**2,43**	0,024
16	Niken	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**0,162**	0,018
17	Mangan	mg/l	SMEWW 3125B: 2023	**0,405**	0,095

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BacNinh Department of Agriculture and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring
Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh
VIMCERTS 049 *Tel:(0222)3874125/3874124* *https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn*

Số: 1059/2025/QT51-N

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 40: 2011/BTNMT C_{max}(A)	Kết quả
18	Sắt	mg/l	TCVN 6177: 1996	**0,81**	KPH
19	Tổng xianua	mg/l	SMEWW 4500CN⁻ C&E: 2023	**0,0567**	KPH
20	Tổng phenol	mg/l	TCVN 6216: 1996	**0,081**	0,068
21	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	SMEWW 5520 B&F: 2023	**4,05**	KPH
22	Sunfua	mg/l	TCVN 6637: 2000	**0,162**	KPH
23	Florua	mg/l	US EPA Method 300.0	**4,05**	0,344
24	Amoni (tính theo N)	mg/l	TCVN 6179-1: 1996	**4,05**	0,122
25	Tổng Nitơ	mg/l	TCVN 6638: 2000	**16,2**	19,1
26	Tổng Phốt pho (tính theo P)	mg/l	TCVN 6202: 2008	**3,24**	2,52
27	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)	mg/l	SMEWW 4500 Cl⁻ B: 2023	**405**	71,0
28	Clo dư	mg/l	TCVN 6225-3: 2011	**0,81**	0,931
29	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B: 2023	**3000**	790
30	**Tổng hoạt động phóng xạ α[(a)]**	Bq/L	TCVN 8879: 2011	**0,1**	KPH (MDL=0,02)
31	**Tổng hoạt động phóng xạ β[(a)]**	Bq/L	TCVN 8879: 2011	**1,0**	KPH (MDL=0,04)

Ghi chú :

+ (-): Không quy định;

*+ **QCVN 40:2011/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;*
$C_{max}=CxK_qxK_f$ ($K_q=0,9$; $K_f=0,9$);

+ KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;

+ [(*)]: Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;

+ MDL: Giới hạn phát hiện;

+ [(a)]: Thông số sử dụng nhà thầu phụ - Công ty Cổ phần Môi trường Đại Nam (Vimcerts 288).

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BacNinh Department of Agriculture and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring
Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh
VIMCERTS 049 *Tel:(0222)3874125/3874124* *https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn*

Số: 1059/2025/QT51-N

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2025

CÁN BỘ PHÂN TÍCH	TRƯỞNG PHÒNG PTMT	KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Bích Nguyệt	**Nguyễn Thị Diễm Hương**	**Khổng Minh Dương**

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH

TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BacNinh Department of Natural Resources and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring

Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh
Tel:(0222)3874125/3874124 *https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn*

VIMCERTS 049

BIÊN BẢN QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
(MÔI TRƯỜNG NƯỚC)

Ngày lấy mẫu: 21/12/2015

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh**

Địa chỉ: Số 85, Đường Âu Cơ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Địa điểm: **Nhà máy xử lý nước thải thành phố Bắc Ninh, phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh**

Lý do lấy mẫu:.....QTMT.....

Đặc điểm thời tiết: .....Mát.....

Nhóm quan trắc: .....Giang, Dung, Trung, Anh.....

Thiết bị quan trắc:GPS Garmin, , máy đo đa chỉ tiêu Horiba U52, Handylab pH 11, *Handylab OX 12,* Thiết bị đo lưu tốc dòng nước FP211, Máy đo lưu tốc FH950 , Máy đo Ph HQ40d,Thùng bảo quản mẫu đi hiện trường *và các* dụng cụ lấy mẫu…

TT	Vị trí	Ký hiệu	Dạng mẫu	Lượng mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Phương pháp bảo quản	Tọa độ
1	Nước thải trước hệ thống xử lý	51NT1	Lỏng	01	Theo TCVN hiện hành, SOP của TT Quan trắc,...	Theo các TCVN, QCVN hiện hành,…	2343882 562144
2	Nước thải sau hệ thống xử lý	51NT2	Lỏng	01			2343850 562150

Ghi chú:

Phương pháp lấy mẫu nước: *Nước thải: (*TCVN 5999-1995*); Nước mặt: (*TCVN 5994-1995*), (*TCVN 6663 - 6: 2018*); Nước ngầm:* TVCN (6663-11:2011); Nước Mưa TCVN (5997:1995). ***Phương pháp bảo quản:*** TCVN 6663-3:2016…

Người lấy mẫu	**Trưởng nhóm quan trắc**	**Đại diện cơ sở**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Chu Thị Dung	Nguyễn Trung Anh	Trần Văn Đại

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH

TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BacNinh Department of Agriculture and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring
Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh
Tel:(0222)3874125/3874124 *https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn*

VIMCERTS 049

BIÊN BẢN QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG
(MÔI TRƯỜNG NƯỚC)

Ngày lấy mẫu: 25/3/2025

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh**

Địa điểm: Nhà máy xử lý nước thải thành phố Bắc Ninh, phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Lý do lấy mẫu: QTMT

Đặc điểm thời tiết: Trời mát

Hoạt động của cơ sở khi lấy mẫu: BT

Nhóm quan trắc: Đại

Thiết bị quan trắc:GPS Garmin, , máy đo đa chỉ tiêu Horiba U52, Handylab pH 11, *Handylab OX 12,* Thiết bị đo lưu tốc dòng nước FP211, Máy đo lưu tốc FH950 , Máy đo Ph HQ40d,Thùng bảo quản mẫu đi hiện trường *và các* dụng cụ lấy mẫu…

TT	Vị trí	Ký hiệu	Dạng mẫu	Lượng mẫu	Phương pháp lấy mẫu	Phương pháp bảo quản	Tọa độ
1	Nước thải sau hệ thống xử lý	77NT	Lỏng	01	Theo TCVN hiện hành, SOP của TT Quan trắc,...	Theo các TCVN, QCVN hiện hành,…	X:2343852 Y:562158

Ghi chú:

Phương pháp lấy mẫu nước: *Nước thải:* (TCVN 5999-1995)*; Nước mặt:* (TCVN 5994-1995), (TCVN 6663 - 6: 2018)*; Nước ngầm:* TVCN (6663-11:2011); Nước Mưa TCVN (5997:1995). ***Phương pháp bảo quản:*** TCVN 6663-3:2016…

Người lấy mẫu	**Trưởng nhóm quan trắc**	**Đại diện cơ sở**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Vũ Trọng Đại	Vũ Trọng Đại	Nguyễn Khắc Thuật

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC NINH
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
BacNinh Department of Agriculture and Environment
Center of natural resources and Environment Monitoring
Địa chỉ/Add: Số 11 đường Hai Bà Trưng- P.Suối Hoa-TP.Bắc Ninh
VIMCERTS 049 *Tel:(0222)3874125/3874124* *https://quantracmoitruongbacninh.gov.vn*

Số: 1461/2025/QT77-N

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Loại mẫu	Nước thải
Tên khách hàng	Công ty Cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh Địa chỉ: Số 85, Đường Âu Cơ, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Vị trí lấy mẫu	Nhà máy xử lý nước thải thành phố Bắc Ninh, phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh 77NT: Nước thải sau hệ thống xử lý
Ngày lấy mẫu	25/3/2025
Ngày phân tích	25/3/2025 - 28/3/2025

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	QCVN 40: 2011/BTNMT C_{max}(A)	Kết quả
1	Tổng Nitơ	mg/l	TCVN 6638: 2000	**16,2**	15,7

Ghi chú :
*+ **QCVN 40:2011/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;*
$C_{max}=CxK_qxK_f$ ($K_q=0,9$; $K_f=0,9$).

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

CÁN BỘ PHÂN TÍCH	TRƯỞNG PHÒNG PTMT	KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hưng	**Nguyễn Thị Diễm Hương**	**Nguyễn Hồng Thái**